TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26-7-2017
V/v "tranh chấp ly hôn giữa anh C và chị Bé H"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Lê Thị Phương Trúc
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Ngô Hoàng Nguyễn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 213/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1979; (có mặt)
Địa chỉ: ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Chị Lê Thị Bé H, sinh năm 1981; (vắng mặt)
Địa chỉ: số 133, ấp R, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh C trình bày: anh và chị Lê Thị Bé H cưới nhau vào năm 2000, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2000 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh đi làm xa, vợ chồng ít có thời gian quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, lúc công việc làm ăn của anh thất bại, chị Bé H không quan tâm, chia sẻ mà hay nặng nhẹ về vấn đề tiền bạc làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên anh khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Lê Thị Bé H.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung gồm Nguyễn B, sinh ngày: 25/12/2001 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày: 31/8/2006. Hiện nay, cả 02 con đang sống với chị Bé H. Khi ly hôn, anh yêu cầu để chị Bé H tiếp tục nuôi cả 02 con chung, anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho mỗi con mỗi tháng 650.000đ.

Về chia tài sản chung: vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia.

Về nợ chung: không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 06/7/2017, bị đơn chị Lê Thị Bé H trình bày: về thời gian cưới, quá trình chung sống đúng như anh C nêu. Nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên lạnh nhạt với chị, không quan tâm đến chị và các con. Anh C đã bỏ nhà đi từ đầu năm 2016 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay nhận thấy hôn nhân không còn khả năng hàn gắn nên anh C yêu cầu ly hôn chị cũng đồng ý.

Về nuôi con chung: chị đồng ý tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày: 25/12/2001 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày: 31/8/2006, yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Về chia tài sản: vợ chồng không có tài sản.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung:

Về hôn nhân: Anh C và chị Bé H ly thân đã lâu, cả hai đều không muốn hàn gắn nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C.

Về nuôi con chung: căn cứ vào yêu cầu của anh C và chị Bé H, nguyện vọng của 02 con, cần chấp nhận để chị Bé H tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày: 25/12/2001 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày: 31/8/2006, anh C cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con mỗi tháng 650.000đ. Vì lợi ích của các con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con đảm bảo theo quy định tại Điều 81 và được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

Anh Nguyễn Minh C và chị Lê Thị Bé H cưới nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/3/2000 tại UBND xã Long Hựu Đông, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Anh C khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Bé H là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Chị Lê Thị Bé H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị Lê Thị Bé H

Về nội dung:

Theo anh C thì nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do vợ chồng không có điều kiện quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, những lúc khó khăn không cùng nhau chia sẻ nên tình cảm ngày càng phai nhạt còn chị Bé H thì lại cho rằng anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên lạnh nhạt với vợ con. Anh C yêu cầu ly hôn, chị Bé H cũng đồng ý

vì cho rằng hôn nhân không còn khả năng hàn gắn. Xét thấy, cả anh C và chị Bé H đều cho rằng hôn nhân không còn khả năng hàn gắn cho thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị Bé H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần xử chấp nhận cho anh C được ly hôn với chị Bé H.

Về nuôi con chung: vợ chồng nuôi 02 con chung tên Nguyễn B, sinh ngày: 25/12/2001 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày: 31/8/2006 hiện đang sống với chị Bé H. Anh C yêu cầu chị Bé H tiếp tục nuôi 02 con, anh C cấp dưỡng nuôi con mỗi con mỗi tháng 650.000đ, chị Bé H cũng đồng ý và nguyện vọng của 02 con muốn sống chung với chị Bé H nên yêu cầu của anh C là có căn cứ cần chấp nhận. Anh C không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: anh C và chị Bé H nêu vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu chia tài sản và nợ chung không có nên không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về chia tài sản và nợ chung thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

Về án phí: anh Nguyễn Minh C phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh C về việc "tranh chấp ly hôn" đối với chị Lê Thị Bé H

Về hôn nhân: anh Nguyễn Minh C được ly hôn với chị Lê Thị Bé H.

Về nuôi con chung: chị Lê Thị Bé H được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Chiêu B, sinh ngày: 25/12/2001 và Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày: 31/8/2006. Anh Nguyễn Minh C cấp dưỡng nuôi con cho mỗi con mỗi tháng 650.000đ tính từ ngày 26/7/2017 đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Minh C không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Anh Nguyễn Minh C phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006250 ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, anh C đã nộp đủ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Thi hành án C;
- Các đương sự;
- Lưu án văn – Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Trúc